

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 4446 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 28 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục báo cáo định kỳ lĩnh vực
công thương trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 396^A/QĐ-BCT ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố Danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 90/TTr-SCT ngày 16 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục báo cáo định kỳ lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Công Thương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công ty Điện lực Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định
Ngày ký: 28-10-2020 16:49:40 +07:00

Nguyễn Phi Long

Danh mục
BÁO CÁO ĐỊNH KỲ LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh)

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo	Kỳ báo cáo/Tần suất báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo	Văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh có quy định chế độ báo cáo định kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn	Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp	Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Trước ngày 20/4 hàng năm của kỳ báo cáo (đối với báo cáo 03 tháng); - Trước ngày 20/7 hàng năm của kỳ báo cáo (đối với báo cáo 06 tháng đầu năm); - Trước ngày 20/10 hàng năm của kỳ báo cáo (đối với báo cáo 09 tháng); - Trước ngày 20/01 năm sau năm báo cáo (đối với báo cáo năm).	03 tháng, 06 tháng đầu năm, 09 tháng, năm (04 lần/năm)	Biểu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh

		Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp	Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương	- Trước ngày 20/7 hàng năm của kỳ báo cáo (đối với báo cáo 06 tháng đầu năm); - Trước ngày 20/01 năm sau năm báo cáo (đối với báo cáo năm).	6 tháng đầu năm và năm (02 lần/năm)	Biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	
		Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Sở Công Thương	- Trước ngày 25/7 hàng năm của kỳ báo cáo (đối với báo cáo 06 tháng đầu năm); - Trước ngày 25/01 năm sau năm báo cáo (đối với báo cáo năm).		Biểu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	
		Sở Công Thương.	Ủy ban nhân dân tỉnh	- Trước ngày 31/7 hàng năm của kỳ báo cáo (đối với báo cáo 06 tháng đầu năm); - Trước ngày 31/01 năm sau năm báo cáo (đối		Biểu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	

				với báo cáo năm).			
2	Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tại địa phương	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Sở Công Thương	Trước ngày 15 tháng 01 năm sau năm báo cáo	Năm (01 lần/năm)	Mẫu số 01 tại Phụ lục của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh	Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
		Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước ngày 31 tháng 01 năm sau năm báo cáo.			
3	Báo cáo tình hình sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh và không kinh doanh trên địa bàn tỉnh	Hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ngày 15 tháng 12 hàng năm của kỳ báo cáo	Năm (01 lần/năm)	Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2019/TT-BCT ngày 14/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
		Ủy ban nhân dân cấp xã	Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Trước ngày 20 tháng 12 hàng năm của kỳ báo cáo (đối với báo cáo tình hình sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh)		Mẫu số 02 tại Phụ lục của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh	
				Trước ngày 30 tháng 01 năm sau năm báo cáo (đối với báo cáo tình		Mẫu số 10 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số	

				hình sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu trên địa bàn)		17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ	
		Thương nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		Trước ngày 20/01 năm sau năm báo cáo		Mẫu số 08 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ	
		Thương nhân bán lẻ rượu				Mẫu số 09 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ	
		Thương nhân bán buôn rượu	Sở Công Thương	Trước ngày 20/01 năm sau năm báo cáo		Mẫu số 09 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ	
		Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban		Trước ngày 25/12 hàng năm của kỳ báo cáo (đối với báo cáo		Mẫu số 02 tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số	

		nhân dân cấp huyện		tình hình sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh)		66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh	
				Trước ngày 15/02 năm sau năm báo cáo (đối với báo cáo tình hình sản xuất và kinh doanh rượu)		Mẫu số 11 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ	
		Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước ngày 30 tháng 12 hàng năm của kỳ báo cáo (đối với báo cáo tình hình sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh)		Mẫu số 12 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020	
				Trước ngày 28 tháng 02 năm sau năm báo cáo (đối với báo cáo tình hình sản xuất và kinh doanh rượu)			
4	Báo cáo công tác quản lý bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh	Các doanh nghiệp hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Trước ngày 20 tháng 01 năm sau năm báo cáo	Năm (01 lần/năm)	Mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP	Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND

						ngày 12/3/2018 của Chính phủ	ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
		Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước ngày 25 tháng 01 năm sau năm báo cáo		Mẫu số 03 và Biểu số 01, 02 tại Phụ lục của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh	
5	Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá; Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá và kinh doanh sản phẩm thuốc lá của thương nhân trên địa bàn	Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất được cấp giấy phép bán lẻ	Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Trước ngày 05 tháng 7 hàng năm của kỳ báo cáo (đối với báo cáo 06 tháng); - Trước ngày 05 tháng 01 năm sau năm báo cáo (đối với báo cáo năm).	06 tháng đầu năm, năm (02 lần/năm)	Phụ lục số 71 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
		Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Sở Công Thương	- Trước ngày 10 tháng 7 hàng năm của kỳ báo cáo (đối với báo cáo 06 tháng); - Trước ngày 10 tháng 01 năm sau năm báo cáo (đối		Phụ lục số 58 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	
		Các doanh nghiệp, cơ sở		năm báo cáo (đối		Phụ lục số 70 ban hành kèm theo	

		sản xuất được cấp giấy phép bán buôn		với báo cáo năm).		Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	
		Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân tỉnh	- Trước ngày 20 tháng 7 hàng năm của kỳ báo cáo (đối với báo cáo 06 tháng); - Trước ngày 20 tháng 01 năm sau năm báo cáo (đối với báo cáo năm).		Phụ lục 56, 57 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	
6	Báo cáo hoạt động quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại tại địa phương	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm của kỳ báo cáo	Năm (01 lần/năm)	Mẫu số 04 và Biểu số 03, 04, 05 tại Phụ lục của Quy định ban hành kèm theo Quyết định 66/2020/QĐ- UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh	Điều 13 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
7	Báo cáo tình hình cấp, thu hồi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của	Các Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài hoạt	Sở Công Thương	Trước ngày 20 tháng 01 năm sau năm báo cáo	Năm (01 lần/năm)	Mẫu BC-1 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016	Điều 14 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND

	Thương nhân nước ngoài	động trên địa bàn tỉnh				của Bộ trưởng Bộ Công Thương	ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
		Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước ngày 30 tháng 01 năm sau năm báo cáo		Mẫu BC-3 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	
8	Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động Ngày quyền của người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước ngày 20 tháng 5 của kỳ báo cáo.	Năm (01 lần/năm)	Theo mẫu BVNTD-01, BVNTD-02 ban hành kèm theo Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Điều 15 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
9	Báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh	Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Trước ngày 15 tháng 8 hàng năm của kỳ báo cáo	Năm (01 lần/năm)	Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
		Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước ngày 30 tháng 8 hàng năm của kỳ báo cáo		Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18/12/2019	

						của Bộ trưởng Bộ Công Thương	
10	Báo cáo định kỳ vi phạm đối với hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp	Các đơn vị vận hành lưới điện cao áp.	Sở Công Thương	Trước ngày 15 tháng 01 năm sau của năm báo cáo	Năm (01 lần/năm)	Mẫu số 02 tại Phụ lục IV, ban hành kèm theo Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
11	Báo cáo tình hình thực hiện định mức năng lượng ngành công nghiệp	Các Doanh nghiệp trong ngành nhựa	Sở Công Thương	Trước ngày 15 tháng 01 năm sau năm báo cáo	năm (01 lần/năm)	Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 38/2016/TT-BCT ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Điều 18 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
		Các Doanh nghiệp sản xuất giấy				Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BCT ngày 23/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	
		Các Doanh nghiệp trong ngành công nghiệp sản xuất thép				Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 20/2016/TT-BCT ngày 20/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	

		Các doanh nghiệp chế biến thủy sản (Tôm và cá da trơn)				Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 52/2018/TT-BCT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	
		Các Doanh nghiệp trong ngành công nghiệp sản xuất bia và nước giải khát				Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BCT ngày 14/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	
12	Báo cáo Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm tại địa phương	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước ngày 25 tháng 01 năm sau năm báo cáo	Năm (01 lần/năm)	Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BCT ngày 20/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Điều 19 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
13	Báo cáo tình hình thực hiện quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng các dự án thủy điện và vận hành khai thác các công trình thủy điện trên địa bàn	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân tỉnh	- Trước ngày 18 tháng 6 hàng năm của kỳ báo cáo (đối với báo cáo 06 tháng đầu năm); - Trước ngày 18 tháng 12 hàng năm của kỳ báo cáo (đối với báo	06 tháng đầu năm và 06 tháng cuối năm (02 lần/năm).	Mẫu 01, mẫu 02 tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 42/2020/TT-BCT ngày 18/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Điều 20 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh

				cáo 06 tháng cuối năm).			
14	Báo cáo tình hình cấp và thu hồi giấy phép hoạt động điện lực tại địa phương	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước ngày 01 tháng 3 năm sau năm báo cáo	Năm (01 lần/năm)	Mẫu số 05 tại Phụ lục của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh	Điều 21 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
15	Báo cáo công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước ngày 31 tháng 3 năm sau năm báo cáo	Năm (01 lần/năm)	Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Điều 22 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
16	Báo cáo công tác kiểm tra sử dụng điện, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện của Kiểm tra viên điện lực	Các đơn vị điện lực trong phạm vi địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Trước ngày 15 tháng 02 năm sau năm báo cáo	Năm (01 lần/năm)	Mẫu số 02 tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Điều 23 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
17	Báo cáo tình hình thực hiện tiếp cận điện năng lưới điện trung áp	Đơn vị phân phối điện	Sở Công Thương	- Trước ngày 15 tháng 7 của kỳ báo cáo (đối với báo cáo 06 tháng đầu năm);	06 tháng đầu năm, năm (02 lần/năm)	Mẫu số 01 tại Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Điều 24 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh

				- Trước ngày 15 tháng 01 năm sau năm báo cáo (đối với báo cáo năm).			
		Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước ngày 25 tháng 01 năm sau năm báo cáo	Năm (01 lần/năm)	Mẫu số 02 tại Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	
18	Báo cáo hoạt động đăng ký đầu tư và tình hình triển khai thực hiện dự án điện gió trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước ngày 10 tháng 7 của kỳ báo cáo	06 tháng đầu năm	Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BCT ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Điều 25 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
				Trước ngày 10 tháng 01 năm sau năm báo cáo.	06 tháng cuối năm		
19	Báo cáo hoạt động đăng ký đầu tư và tình hình triển khai thực hiện dự án điện mặt trời trên địa bàn	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước ngày 15 tháng 01 năm sau năm báo cáo	Năm (01 lần/năm)	Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 18/2020/TT-BCT ngày 17/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Điều 26 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
20	Báo cáo về số lượng, chủng loại phương tiện, thiết bị đã được sản xuất, tiêu thụ và được dán nhãn năng lượng trong năm	Các doanh nghiệp thực hiện dán nhãn năng lượng.	Sở Công Thương	Trước ngày 15 tháng 01 năm sau năm báo cáo	Năm (01 lần/năm)	Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 36/2016/TT-BCT ngày 28/12/2016	Điều 27 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh

						của Bộ trưởng Bộ Công Thương	
21	Báo cáo định kỳ tai nạn điện	Các đơn vị vận hành lưới điện cao áp	Sở Công Thương	Trước ngày 15 tháng 01 năm sau năm báo cáo	Năm (01 lần/năm)	Mẫu số 03 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Điều 28 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
22	Báo cáo kết quả thực hiện ngừng, giảm mức cung cấp điện	Công ty Điện lực Bình Định	Sở Công Thương	Ngày 15 hàng tháng của kỳ báo cáo	Hàng tháng (12 lần/năm)	Phụ lục I, II ban hành kèm theo Thông tư số 30/2013/TT-BCT ngày 14/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Điều 29 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
23	Báo cáo vận hành hệ thống điện của tháng trước	Công ty Điện lực Bình Định	Sở Công Thương	Ngày 10 tháng sau tháng báo cáo	Hàng tháng (12 lần/năm)	Điểm a và điểm b, khoản 2, Điều 23 Thông tư số 23/2017/TT-BCT ngày 16/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Điều 30 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh
24	Báo cáo công tác môi trường ngành công thương	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh ngành công thương trên địa bàn tỉnh Bình Định (trừ các Tập	Sở Công Thương	Trước ngày 31 tháng 3 năm sau năm báo cáo	Năm (01 lần/năm)	Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư số 35/2015/TT-BCT ngày 27/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Điều 31 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh

		đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ Công Thương quản lý)					
25	Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh (trừ các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng) Tổ chức sử dụng “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” hoạt động trên địa bàn tỉnh (trừ các tổ chức sản xuất, kinh doanh, sử dụng tiền chất thuốc nổ sử	Sở Công Thương	- Trước ngày 05 tháng 7 hàng năm của kỳ báo cáo (đối với báo cáo 06 tháng đầu năm); - Trước ngày 05 tháng 01 năm sau năm báo cáo (đối với báo cáo năm).	06 tháng đầu năm, năm (02 lần/năm)	Mẫu số 02 Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Điều 32 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh

		dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng)					
--	--	--	--	--	--	--	--
